

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 09/2019/TCDS- ST
Ngày 02-10-2019
V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hồng
- Ông Nguyễn Quang Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST- TCDS ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- TCDS ngày 04-9-2019 Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐST- TCDS ngày 17-9-2019; thông báo mở lại phiên tòa số 12 ngày 19-9-2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái

Người được nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh L ủy quyền: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái- Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30-7-2019 và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Khánh L trình bày: Ngày 11-5-2019 anh Nguyễn Văn B đến gia đình nhà chị L mua một bàn Bi A đã qua sử dụng với giá là 8.000.000 đồng, có ghi giấy mua bán, hẹn đến ngày 11-6-2019 sẽ thanh toán tiền cho Ly, nhưng đến nay anh B chưa thanh toán số tiền này, mặc dù chị L đã đòi nhiều lần. Nay chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện L buộc anh B phải thanh toán cho chị 8.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 08-8-2019 anh Nguyễn Văn B trình bày: Ngày 11-5-2019 anh B có đến gia đình nhà chị Nguyễn Thị Khánh L mua một bàn Bi A đã qua sử dụng với giá trị là 8.000.000 đồng và có hẹn đến ngày 11-6-2019 sẽ thanh toán số tiền trên. Nhưng vì anh B thuê nhà để kinh doanh sau 01 tháng chủ nhà đã lấy lại nhà anh B không có chỗ để kinh doanh, nên bàn Bi A lấy về vẫn chưa kịp sử dụng. Anh B đã gặp trực tiếp chị L để trao đổi là anh B trả lại bàn Bi A cho chị L và chịu khấu hao 2.000.000 đồng, nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L yêu cầu anh B phải trả chị 8.000.000 đồng anh B không nhất trí, anh chỉ đồng ý trả lại bàn Bi A và trả khấu hao 2.000.000 đồng.

Tại các phiên hòa giải ngày 09-8-2019 và ngày 21-8-2018 các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về quan hệ pháp luật:* Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Khánh L với anh Nguyễn Văn B là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản giữa cá nhân với nhau và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

Đây là giao dịch dân sự được xác lập từ ngày 11-5-2019 đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 do đó cần áp dụng quy định của bộ luật này để giải quyết.

{2} *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:* Giữa chị Nguyễn Thị Khánh L và anh Nguyễn Văn B đã xác lập hợp đồng mua bán một bàn Bi A đã qua sử dụng vào ngày 11-5-2019 với giá 8.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Khánh L đã thực hiện nghĩa vụ chuyển giao tài sản là bàn Bi A cho anh B. Theo hợp đồng ngày 11-6-2019 anh B phải có trách nhiệm trả 8.000.000 đồng cho chị L. Đến nay anh B chưa thực hiện thanh toán tiền cho chị L là đúng thực tế.

Tại phiên tòa anh B vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh B cũng thừa nhận anh đã được chị L chuyển giao bàn Bi A, chưa thanh toán tiền cho chị L vì lý do khi anh mua bàn Bi A anh chưa được sử dụng, chưa được kinh doanh. Anh đề nghị trả lại bàn Bi A và trả tiền khấu hao 2.000.000 đồng cho chị L. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn N là người được chị L ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh B phải trả đủ số tiền 8.000.000 đồng, không yêu cầu tính

lãi, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng*”. Trong vụ án này mặc dù chị L đã đòi nhiều lần nhưng anh B không thanh toán đầy đủ số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nên yêu cầu khởi kiện của chị L có căn cứ chấp nhận, cần buộc anh B có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên.

{3} *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{4} *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 357, Điều 430, Điều 434, điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn B phải trả cho chị Nguyễn Thị Khánh L số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2- *Về án phí*:

- Chị Nguyễn Thị Khánh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị L được hoàn lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/04530 ngày 30-7-2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

3- *Quyền kháng cáo*:

- Chị Nguyễn Thị Khánh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS L;
- CCTHA L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh